

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHI LĂNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST
Ngày 24-5-2022
*V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vi Thị Ngọc Ánh;

Bà Phùng Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Phần - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, tham gia phiên tòa: Bà Âu Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 07/2022/TLST - HNGĐ, ngày 04 tháng 3 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 09 tháng 5 năm 2022; quyết định hoãn phiên tòa số 06/2022/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lương Thị Biên T, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn L, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Bị đơn: Ông Hoàng Văn B, sinh năm 1985; cư trú tại: Thôn L, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Bà Hoàng Thị C; vắng mặt.

2. Ông Lâm Văn T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26-02-2022, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lương Thị Biên T khai: Chị Lương Thị Biên T kết hôn với anh Hoàng Văn B vào năm 2008, trước khi cưới hai người có thời gian tự tìm hiểu khoảng 01 tháng, được hai bên gia đình tổ chức cưới cho theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn ngày 25-12-2008. Sau kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng

10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tình cảm vợ chồng không còn, quan điểm sống trái ngược, vợ chồng không tôn trọng nhau, không có tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được, anh Hoàng Văn B cho rằng chị có quan hệ ngoại tình nhưng thực chất không có căn cứ. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Chị hiện đang sống cùng ông bố mẹ chồng và các con tại Thôn L, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, anh Hoàng Văn B sống riêng một mình một nhà tại thôn Làng Dăm. Từ khi ly thân chị biết anh Hoàng Văn B cũng có quan hệ với người con gái khác dẫn đến cả hai thường xuyên cãi nhau, không còn quan tâm, chăm sóc, không liên lạc hỏi han đến nhau, thậm trí anh Hoàng Văn B còn đánh chị, anh Hoàng Văn B không một lần đến nhà ngoại xin lỗi để đón chị về. Mâu thuẫn vợ chồng hai bên nội ngoại đều biết nhưng không có bên nào khuyên bảo gì mà mọi việc do vợ chồng tự quyết định. Đến nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là Hoàng Thị Thúy H, sinh ngày 27-10-2009 và Hoàng Thị Hương G, sinh ngày 12-8-2012. Khi ly hôn chị Lương Thị Biên T yêu cầu chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung đến tuổi trưởng thành, đơn khởi kiện chị có yêu cầu anh Hoàng Văn B phải cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng/02 con cho đến khi con đến tuổi trưởng thành, tại phiên hòa giải và tại phiên tòa chị rút yêu cầu này, không yêu cầu anh Hoàng Văn B phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có.

Tại Biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn anh Hoàng Văn B cho biết: Về điều kiện kết hôn như chị Lương Thị Biên T trình bày là đúng, trước khi kết hôn anh chị có thời gian tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Sau kết hôn vợ chồng về chung sống cùng bố mẹ đẻ của anh. Đến năm 2015 vợ chồng anh mới xây nhà ra ở riêng, vợ chồng chung sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì xảy ra. Do kinh tế khó khăn năm 2016 chị Lương Thị Biên T đi làm thuê bên Trung Quốc. Đến năm 2019 chị Lương Thị Biên T tiếp tục đi làm công nhân tại Bắc Ninh đến nay, anh có nghi ngờ chị Lương Thị Biên T có quan hệ ngoại tình với người khác, khi được nghỉ làm chị Lương Thị Biên T không về nhà riêng ở mà lên ở cùng ông bà nội và các con được mấy ngày chị Lương Thị Biên T lại đi làm nên vợ chồng không gặp nhau từ năm 2016 đến nay. Anh vẫn còn tình cảm, không muốn ly hôn, mong muốn chị Lương Thị Biên T quay lại đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái trưởng thành.

Về con chung: Có 02 con chung như chị Lương Thị Biên T trình bày. Trường hợp ly hôn anh đồng ý cho chị Lương Thị Biên T được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung đến tuổi trưởng thành và anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có.

Người làm chứng bà Hoàng Thị C vắng mặt tại phiên tòa, lời khai bà cho biết: Bà là mẹ đẻ của anh Hoàng Văn B. Vợ chồng Lương Thị Biên T, Hoàng Văn B về chung sống cùng gia đình nhà bà đến năm 2015 thì vợ chồng xây nhà ở riêng, vợ chồng chung sống cùng nhau thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do anh Hoàng Văn B có quan hệ với người con gái khác, đến năm 2016 chị Lương Thị Biên T đi làm thuê bên Trung Quốc được 03 năm thì trở về, năm 2019 Lương Thị Biên T tiếp tục đi làm công nhân tại Bắc Ninh để có tiền nuôi con, khi Lương Thị Biên T được nghỉ thì không về nhà riêng mà về gia đình bà nghỉ ngơi, anh Hoàng Văn B không quan tâm đến vợ con, nên các con anh Hoàng Văn B ở với vợ chồng bà từ lúc nhỏ. Bà đề nghị Tòa án giải quyết cho 02 vợ chồng ly hôn, về điều kiện nuôi con anh Hoàng Văn B không có khả năng cấp dưỡng nuôi con vì không có công ăn việc làm ổn định, Lương Thị Biên T có khả năng nuôi con vì có thu nhập.

Người làm chứng ông Lâm Văn T vắng mặt tại phiên tòa, lời khai ông cho biết: Ông là trưởng thôn Làng Đ và là hàng xóm với anh Hoàng Văn B, chị Lương Thị Biên T. Năm 2018 ông có được nghe anh em hàng xóm nói là anh Hoàng Văn B có quan hệ với người con gái khác dẫn đến hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, chị Lương Thị Biên T làm đơn ly hôn không báo chính quyền địa phương, vợ chồng anh chị ly thân từ thời gian nào ông không biết. Về điều kiện nuôi con anh Hoàng Văn B hiện đang làm ruộng, chị Lương Thị Biên T đi làm công nhân có thu nhập.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng và giải quyết vụ án cụ thể như sau: Thành phần tham gia xét xử tại phiên tòa đúng với thành phần Hội đồng xét xử được ghi trong Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, xác định đúng thẩm quyền, đúng tư cách các đương sự, đúng quan hệ pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của mình đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Lương Thị Biên T được ly hôn anh Hoàng Văn B. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Chị Lương Thị Biên T được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung tới tuổi trưởng thành. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Hoàng Văn B có hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại: Thôn L, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn là nơi bị đơn cư trú. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người làm chứng bà Hoàng Thị C và ông Lâm Văn T vắng mặt tại phiên tòa, hồ sơ thể hiện họ đã có lời khai. Xét thấy việc vắng

mặt của người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn thấy: Chị Lương Thị Biên T và anh Hoàng Văn B kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc hay bị lừa dối được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn nên cuộc hôn nhân này là hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Lương Thị Biên T xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn, anh Hoàng Văn B không nhất trí ly hôn, cho rằng vợ chồng vẫn còn tình cảm, nhưng khi vợ chồng sống ly thân từ năm 2016 đến nay anh không quan tâm, hỏi han chăm sóc vợ con, không đưa ra được giải pháp nào chứng minh cho yêu cầu đoàn tụ của mình. Lời khai của người làm chứng bà Hoàng Thị C thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, đã sống ly thân, anh Hoàng Văn B có quan hệ với người con gái khác. Hội đồng xét xử thấy, chị Lương Thị Biên T và anh Hoàng Văn B chung sống với nhau nhưng không tin tưởng nhau, cùng nghi ngờ nhau có quan hệ ngoại tình, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay cả hai không còn quan tâm, hỏi han, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, xét thấy tình trạng hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần xử cho chị Lương Thị Biên T được ly hôn anh Hoàng Văn B là có căn cứ.

[4] Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là Hoàng Thị Thúy H, sinh ngày 27-10-2009 và Hoàng Thị Hương G, sinh ngày 12-8-2012. Quá trình giải quyết vụ án chị Hoàng Thị Biên Thùy, anh Hoàng Văn B đã thống nhất thỏa thuận chị Lương Thị Biên T được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung đến khi các con đủ 18 tuổi, anh Hoàng Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của các con và không trái với quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử công nhận.

[5] Về tài sản chung: Anh chị có tài sản chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Không có.

[7] Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đưa ra là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn chị Lương Thị Biên T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Xác nhận chị Lương Thị Biên T đã nộp án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0003175 ngày 03-3-2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

[9] Về quyền kháng cáo: Chị Lương Thị Biên T, anh Hoàng Văn B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án theo quy định tại các Điều 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 186; khoản 2 Điều 229; Điều 271; 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 57; 58; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lương Thị Biên T được ly hôn anh Hoàng Văn B.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Chị Lương Thị Biên T được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung Hoàng Thị Thúy H, sinh ngày 27-10-2009 và Hoàng Thị Hương G, sinh ngày 12-8-2012 kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Lương Thị Biên T không yêu cầu.

Anh Hoàng Văn B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lương Thị Biên T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Xác nhận chị Lương Thị Biên T đã nộp đủ 300.000 đồng tiền án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0003175 ngày 03 tháng 3 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lương Thị Biên T, anh Hoàng Văn B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h Chi Lăng;
- CCTHADS h C;
- UBND xã T, huyện B;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thúy Huyền